

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 08-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học
2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn X - sinh ngày: 25/6/1976; nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T - sinh năm: 1949 và bà: Lê Thị D - sinh năm: 1951; có vợ: Lê Thị N - sinh năm: 1979; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị D - Sinh năm: 1951

Trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Là mẹ của bị cáo); "có mặt"

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Khắc H - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; "có mặt"

- Bị hại: Công ty D - B Việt Nam

Địa chỉ: Xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lê Quốc H - Sinh năm: 1983

Nơi ĐKHKTT: Khu đô thị X, quận H, TP. Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Khu tập thể Công ty D, thuộc thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (theo Giấy ủy quyền ngày 25/4/2017); "vắng mặt"

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Hữu L - Sinh năm: 1990; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; "vắng mặt"

+ Anh Lê Văn Đ - Sinh năm: 1988; trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; "vắng mặt"

+ Anh Lê Văn K - Sinh năm: 1989; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 24/4/2017, sau khi đi làm tại khu tập kết vật liệu (B) của Công ty D – B Việt Nam (gọi tắt là Công ty D) thuộc thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn X đã rủ Lê Hữu L đi trộm cắp tài sản và được L đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/4/2017, L sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu BEGIN, màu đỏ, BKS: 36L8 – 53xy của anh Lê Văn K (SN: 1989, ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) đi đến nơi làm việc của X tại khu vực gần hàng rào khu B của Công ty D nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi L đi đến khu vực cổng chào thôn S, xã T, huyện T thì gặp Lê Văn Đ, L đã rủ Đ cùng đi đến gặp X tại khu vực gần hàng rào và cả ba đối tượng bàn nhau thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó, X lấy lần lượt những chiếc sọt đựng cùm giàn ráo, một tay nhấc hàng rào lên còn một tay đẩy chiếc sọt ra cho L và Đ ở bên ngoài vác lên xe để chuyển đi bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản theo quy định. Tại kết luận định giá tài sản số 57 ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tĩnh Gia kết luận: 03 chiếc sọt đựng cùm giàn ráo mua từ tháng 3 năm 2017, sọt chưa qua sử dụng, có giá trị là: 2.970.000đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, xác định Lê Văn X là đối tượng có sở điều trị tâm thần ngoại trú nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần đối với X. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 376/KLGĐ ngày 24/10/2017 kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lê Văn X bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Lê Hữu L và Lê Văn Đ đã bị xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 148/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Văn K là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu BEGIN màu đỏ, BKS: 36L8-53xy, khi cho L mượn xe, anh K không biết L sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên hành vi của anh K không cấu thành tội phạm.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm bồi thường dân sự đã được giải quyết theo Bản án số 148/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

* Quan điểm của ông Lê Khắc H (Trợ giúp viên pháp lý) bào chữa cho bị cáo Lê Văn X đề nghị HĐXX xem xét:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn X đã rõ. Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên mới phạm tội. Tài sản mà bị cáo X và các bị cáo khác trộm cắp có giá trị không lớn, hiện tại đã được giải quyết trong bản trước. Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay ở địa phương, bị cáo không có vi phạm gì; bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Với những căn cứ nêu trên, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

* Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTG ngày 18/01/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Văn X.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Văn X là từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 148/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa nên đề nghị HĐXX không xét.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn X.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai, bị cáo Lê Văn X, bà Lê Thị D (người đại diện hợp pháp của bị cáo) và ông Lê Khắc H (người bào chữa cho bị cáo) đều thống nhất khai và thừa nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/4/2017, tại thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn X đã cùng với Lê Văn Đ, Lê Hữu L trộm cắp 03 chiếc sọt đựng cùm giàn ráo ở tại khu tập kết vật liệu (Blook6) của Công ty D – B Việt Nam (gọi tắt là Công ty D). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 2.970.000đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất vụ án: Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 376/KLGĐ ngày 24/10/2017 đã kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lê Văn X bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*. Nhưng bị cáo đã cùng với Lê Văn Đ và Lê Hữu L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy tổng giá trị tài sản trộm cắp không lớn (2.970.000 đồng) nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân của bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, giao cho địa phương, gia đình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 148/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa nên HĐXX không xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Lê Văn X 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn X về UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Án phí: Áp dụng các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa; vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh